



HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG TỰ CHỦ TẠI CÁC TRƯỜNG KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT

PGS.TS.KTS **NGUYỄN ĐÌNH THI** | TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Thực tế cho thấy quá trình thực hiện tự chủ đại học của các trường công lập nói chung và các trường đại học khối ngành kỹ thuật nói riêng còn chậm do thiếu quyết liệt trong công tác đổi mới hệ thống tổ chức nhà trường, bộ máy tổ chức còn cồng kềnh, chồng chéo, nhân lực dư thừa, vị trí việc làm chưa hợp lý, chất lượng, hiệu quả công việc và dịch vụ công còn thấp. Hiện nay các văn bản pháp lý đã chỉ rõ việc chuẩn bị lộ trình tự chủ của các trường đại học công lập là tất yếu và cần thiết cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và cung cấp nguồn đào tạo nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đáp ứng cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập. Vì vậy, các trường đại học muốn đáp ứng khả năng tự chủ đại học trong thời gian tới cần phải nhanh chóng xây dựng chiến lược phát triển, đổi mới phương pháp quản trị đại học theo hướng quản trị hiện đại, tiên tiến. Từ các mong muốn nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các trường khối kỹ thuật nhằm giúp các trường đại học khối kỹ thuật đánh giá năng lực quản trị đại học đáp ứng yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn xã hội và yêu cầu quản lý của Nhà nước.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã nêu rõ “Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...” đồng thời về yêu cầu nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết cũng chỉ ra các nhiệm vụ cụ thể như “Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội;...” Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học cũng đã chỉ rõ “Cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học.”

Từ các cơ sở pháp lý nêu trên, việc chuẩn bị lộ trình cho tự chủ của các trường đại học (TĐH) công lập là cần thiết. Tuy nhiên, tính đến nay cả nước mới có 23 TĐH thí điểm tự chủ trên tổng số 177 TĐH công lập trên toàn quốc (chiếm 12,9%) (chưa kể các học viện, TĐH thuộc quân đội, công an) và 110 TĐH công lập đã thành lập hội đồng trường (chiếm 53,1%). Con số trên cho thấy các TĐH còn đang rất chậm chạp trong quá trình chuyển đổi mô hình tự chủ đại học, trong đó có nhiều lý do như trông chờ vào nguồn ngân sách Nhà nước cấp hàng năm, khó khăn trong đổi mới mô hình tổ chức theo hướng tự chủ; tinh giản bộ máy, nhân sự; đổi mới đào tạo, mở rộng ngành nghề; trong khi đó việc phát triển nguồn lực tài chính từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hoạt động dịch vụ công chưa đáp ứng yêu cầu để ra mà chủ yếu vẫn phụ thuộc vào nguồn đào tạo,...

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng các TĐH khối ngành kỹ thuật, trong đó có đào tạo các lĩnh vực kiến trúc, xây dựng đang có khả năng dễ dàng, thuận lợi nhất trong việc chuyển đổi mô hình tự chủ đại học vì các trường đều đang có hoạt động rất mạnh về chuyển giao khoa học công nghệ, dịch vụ tư vấn và sản xuất dự án thực tiễn.

Vì vậy, bài viết lựa chọn các trường khối ngành đào tạo kỹ thuật, trong đó có 24 TĐH đào tạo ngành kiến trúc, xây dựng trên toàn quốc để nghiên cứu đề xuất hệ thống tiêu chí đánh giá quản trị đại học theo hướng tự chủ nhằm giúp các TĐH khối ngành kỹ thuật đánh giá năng lực quản trị đại học đáp ứng yêu cầu cấp bách phải tự chủ đại học trong phát triển đào tạo tiên tiến hiện nay.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

Tự chủ đại học (University autonomy) là phát huy truyền thống tự do học thuật và giảm dần sự kiểm soát trực tiếp của các cơ quan quản lý đối với TĐH; là quyền tự do trong việc ra quyết định và thực thi các quyết định đối với các hoạt động nội bộ của TĐH dựa trên hệ thống các chính sách, pháp luật của nhà nước mà không có sự kiểm soát hay can thiệp của Nhà nước.

Theo Hiệp hội Quốc tế các trường đại học (IAU), tự chủ đại học được hiểu là mức độ độc lập cần thiết của TĐH đối với sự can thiệp từ bên ngoài và cần có tổ chức quản trị nội bộ trong phân bổ các nguồn lực tài chính và huy động thu nhập từ các nguồn ngoài ngân sách, trong tuyển dụng, trong học tập và trong việc tự do giảng dạy, nghiên cứu.

Theo TSKH Phạm Đỗ Nhật Tiến, tự chủ là mức độ tự quản mà TĐH cần có để ra quyết định hữu hiệu về công tác chuyên môn, các chuẩn mực, nhiệm vụ quản lý và các hoạt động liên quan, nhất quán với các hệ thống giải trình công, đặc biệt là giải trình về ngân sách nhà nước, về sự tôn trọng quyền tự do học thuật và quyền con người.

Nói tóm lại, tự chủ đại học là quyền tự do của TĐH trong việc quyết định những công việc của chính mình, tập trung các công việc chủ yếu ở bốn lĩnh vực học thuật, tài chính, tổ chức và nhân sự.

Quản trị đại học (University Governance) là hệ thống các thành phần, cấu trúc và quá trình ra quyết định về giáo dục đại học. Quản trị đại học có thể diễn ra đối với cả hệ thống giáo dục đại học và đối với thể chế, tổ chức TĐH. Quản trị đại học đòi hỏi phải có sự phân công, phối hợp các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức và các bên liên quan.

Quản trị đại học được hiểu là tiến trình hoạch định chính sách, kế hoạch và ra quyết định,

giám sát, sử dụng tất cả các nguồn lực khác nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra, chịu trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng xã hội và người học về sự tin cậy, tính hiệu quả trong quản lý.

Tóm lại, quản trị đại học là hoạch định đường lối, chính sách và quyết định các định hướng chiến lược trong TĐH.

Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các trường đại học khối ngành kỹ thuật

Lựa chọn nhóm tiêu chí: Căn cứ vào yêu cầu và chức năng quản trị đại học, có thể lựa chọn 05 nhóm tiêu chí như: (1) Hoạch định; (2) Tổ chức; (3) Lãnh đạo; (4) Giám sát, đánh giá; (5) Giải trình.

Đề xuất trọng số điểm đánh giá: Nhằm đánh giá hiệu quả chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các TĐH khối ngành kỹ thuật được dựa trên việc xác định trọng số điểm đánh giá, trọng số điểm đánh giá căn cứ vào mức độ quan trọng của các nhóm tiêu chí. Để đánh giá hiệu quả chức năng quản trị đại học cần đáp ứng 05 nhóm tiêu chí với các yêu cầu cụ thể sau: Hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng sứ mạng, mục tiêu của TĐH cần đáp ứng nhu cầu thị trường lao động của xã hội và có tầm nhìn xa cho tương lai tới; Tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả đáp ứng điều kiện tự chủ đại học; Lãnh đạo thực hiện triển khai hiệu quả; Xây dựng công cụ, nghiệp vụ giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình với các bên có liên quan một cách công khai, minh bạch.

Để đánh giá các nhóm tiêu chí quan trọng cần đánh giá trọng số điểm của mỗi nhóm tiêu chí theo % và tổng các nhóm tiêu chí là 100%. Căn cứ vào phương pháp chuyên gia bằng cách lập bảng câu hỏi xin ý kiến các chuyên gia về quản trị đại học, sau khi tổng hợp các ý kiến các chuyên gia, đề xuất trọng số điểm của các nhóm tiêu chí cụ thể như sau: (1) Hoạch định chiến lược với trọng số điểm là 23%; (2) Tổ chức thực hiện triển khai với trọng số điểm là 25%; (3) Lãnh đạo thực hiện với trọng số điểm là 21%; (4) Công tác giám sát, đánh giá với trọng số điểm là 16%; (5) Trách nhiệm giải trình với trọng số điểm là 15%. Trọng điểm số đánh giá chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các TĐH khối ngành kỹ thuật được thể hiện tại bảng 1.

Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các trường đại học khối ngành kỹ thuật

Căn cứ và nội dung, nhiệm vụ của mỗi nhóm tiêu chí để xác định các tiêu chí thành phần cụ thể như sau:

Nhóm tiêu chí 1 - Hoạch định: Nhóm tiêu chí này hướng tới mục tiêu hoạch định chiến lược phát triển, xác định sứ mạng và tầm nhìn của một TĐH, xác định mục tiêu, phương hướng dự thảo chương trình, kế hoạch hành động, đề ra biện pháp cải tiến, đổi mới giúp hệ thống tổ chức hoạt động hiệu quả, bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

(1) *Định hướng xây dựng chiến lược phát triển TĐH:* Là tiêu chí cho việc xây dựng định hướng phát triển TĐH, là một trong những điều kiện tiên quyết để thể hiện năng lực quản trị của Hội đồng trường TĐH.

(2) *Xác định tầm nhìn:* Là tiêu chí xác định những mong muốn mà TĐH đạt được trong tương lai, mục tiêu dài hạn của TĐH (thời gian kéo dài từ 5 đến 10 năm hoặc lâu hơn nữa). Thực chất trả lời câu hỏi của TĐH là muốn đi đến đâu? hay cái đích muốn đạt được của TĐH là gì?

(3) *Xác định sứ mạng TĐH:* Là tiêu chí tóm tắt về các giá trị, mục tiêu tồn tại và phát triển của TĐH, chứng minh tính hữu ích và phương thức hoạt động đáp ứng nhu cầu của xã hội. Sứ mạng của TĐH cần nói rõ về cách TĐH sẽ làm gì để đến được đích của tầm nhìn đã đề ra?

(4) *Xác định triết lý giáo dục TĐH:* Là tiêu chí cung cấp những giá trị tốt đẹp, định hướng và những giải pháp cụ thể cho giảng dạy đại học, giải thích việc Dạy cái gì? Dạy cho ai? Mục đích giảng dạy là gì? Dạy bằng cách nào?

(5) *Xây dựng chủ trương, chính sách quản trị:* Là tiêu chí xây dựng các chủ trương, chính sách quản trị về chiến lược phát triển, huy động vốn, chi phí đào tạo, chất lượng đào tạo,... các mối quan hệ trong TĐH.

(6) *Xác định mục tiêu và định hướng đào tạo:* Là tiêu chí xác định các mục tiêu đào tạo, xác định các yêu cầu kỹ năng cần đạt được của người học và định hướng đào tạo của TĐH.

(7) *Cải tiến, đổi mới giúp hệ thống tổ chức hoạt động hiệu quả:* Là tiêu chí thường xuyên cải tiến, đổi mới quản trị, quản lý, chương trình đào tạo giúp hệ thống tổ chức hoạt động hiệu quả.

TT	Các nhóm tiêu chí	Trọng số điểm (%)
01	Hoạch định	23
02	Tổ chức	25
03	Lãnh đạo	21
04	Giám sát, đánh giá	16
05	Giải trình	15
	Tổng trọng số điểm	100

Trọng số điểm của các nhóm tiêu chí đánh giá (bảng 1)

(8) *Chiến lược kết nối, hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài trường với TĐH:* Là tiêu chí xây dựng chiến lược có khả năng kết nối, hợp tác sâu rộng giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng đến quá trình phát triển và hoạt động đào tạo của TĐH.

(9) *Xây dựng chiến lược về nguồn lực tài chính, trang thiết bị hợp lý:* Là tiêu chí xây dựng chiến lược về nguồn lực tài chính, trang thiết bị thí nghiệm, giảng dạy, học tập hợp lý, hiệu quả so với nguồn thu.

Nhóm tiêu chí 2 - Tổ chức: Nhóm tiêu chí này hướng tới việc xây dựng một bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả, tinh gọn, linh hoạt và đáp ứng điều kiện tự chủ đại học bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

(1) *Đổi mới hệ thống văn bản điều hành TĐH:* Là tiêu chí thường xuyên đổi mới hệ thống các văn bản, quy chế, quy định trên cơ sở chủ trương, chính sách quản trị TĐH do Hội đồng trường ban hành nhằm triển khai thực hiện các hoạt động của TĐH một cách hiệu quả.

(2) *Đổi mới bộ máy tổ chức, mô hình quản trị:* Là tiêu chí đã đổi mới bộ máy tổ chức và mô hình quản trị đáp ứng tự chủ đại học.

(3) *Xây dựng tiêu chuẩn cho bộ máy tổ chức:* Là tiêu chí đã xây dựng được tiêu chuẩn cho bộ máy tổ chức.

(4) *Xây dựng định mức, tiêu chuẩn cho các vị trí việc làm:* Là tiêu chí đã xây dựng được định mức, tiêu chuẩn cụ thể cho mỗi vị trí việc làm trong TĐH.

(5) *Phân bổ và sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý:* Là tiêu chí sắp xếp, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo đúng, đủ cho các mảng công việc.

(6) *Phân bổ và sắp xếp nguồn lực tài chính, máy móc, trang thiết bị hợp lý:* Là tiêu chí phân bổ nguồn lực tài chính hợp lý, máy móc, trang thiết bị phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy và học tập.

Nhóm tiêu chí 3 - Lãnh đạo: Nhóm tiêu chí này là sự lãnh đạo, tác động của Hội đồng trường với vai trò quản trị tới các cấp dưới trong TĐH bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

(1) *Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với Ban Giám hiệu:* Là tiêu chí xây dựng mối quan hệ hỗ trợ nhau giữa Hội đồng trường với Ban Giám hiệu nhằm thực hiện hiệu quả công tác lãnh đạo của TĐH.

(2) *Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với bộ máy TĐH:* Là tiêu chí xây dựng được mối quan hệ giữa Hội đồng trường với bộ máy của TĐH thông qua cầu nối Ban Giám hiệu.

(3) *Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với các tổ chức, cá nhân bên ngoài TĐH:* Là tiêu chí xây dựng mối quan hệ, kết nối với cộng đồng xã hội.

Nhóm tiêu chí 4 - Giám sát, đánh giá: Nhóm tiêu chí này là thực hiện chức năng giám sát, đánh giá các hoạt động của TĐH và đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ cán bộ quản lý bao gồm các tiêu chí thành phần sau:

(1) *Đảm bảo bộ máy đang hoạt động theo đúng mục tiêu, phương hướng đã đề ra:* Là tiêu chí kiểm soát bộ máy thực thi nhiệm vụ đã đề ra để từ đó có thể đưa ra các điều chỉnh kịp thời cho các quyết định khi có sự cố, sai sót trong quá trình thực hiện trong thực tiễn.

(2) *Đánh giá hoàn thành chức trách, nhiệm vụ:* Là tiêu chí thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng trường nhằm đánh giá sự hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng TĐH.

(3) *Báo cáo cơ quan cấp trên và cộng đồng xã hội:* Là tiêu chí thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng trường nhằm lấy thông tin, kết quả báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và với cộng đồng xã hội.

Nhóm tiêu chí 5 - Giải trình: Nhóm tiêu chí này là thực hiện chức năng giải trình với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và với cộng đồng xã hội bao gồm các tiêu chí thành phần sau đây:

(1) *Thực hiện chế độ báo cáo:* Là tiêu chí thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và với cộng đồng xã hội.

(2) *Công khai, minh bạch thông tin:* Là tiêu chí thực hiện công khai, minh bạch các thông tin về hoạt động tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, tài chính, học phí và các thông tin cần thiết theo yêu cầu quy định của TĐH và của cơ quan quản lý cấp trên.

Để đánh giá chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ tại các trường đại học khối ngành kỹ thuật một cách hiệu quả và đảm bảo độ tin cậy, cần phải xác định được điểm cho mỗi tiêu chí thành phần và tổng điểm đánh giá là 100 điểm được đề xuất theo bảng 2.

Công thức đánh giá tổng số điểm của các nhóm tiêu chí là: $P = A1 + A2 + A3 + \dots + A21 + A22 + A23$

Trong đó:

- P: Tổng số điểm đánh giá;

- A: Điểm số đánh giá hiệu quả chức năng quản trị đại học theo hướng tự chủ theo mỗi nhóm tiêu chí (số liệu tại bảng 2).

Tổng điểm tối đa là 100 điểm, được phân thành 4 mức, nếu tổng số điểm dưới 40 điểm là không đạt; từ 40-60 điểm là mức đạt; từ 60-80 điểm là mức khá; trên 80 điểm là mức tốt.

TT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm số
01	Nhóm tiêu chí hoạch định (23%)	A1. Định hướng xây dựng chiến lược phát triển TĐH	3,5
		A2. Xác định tầm nhìn	3,0
		A3. Xác định sứ mạng TĐH	3,0
		A4. Xác định triết lý giáo dục TĐH	1,5
		A5. Xây dựng chủ trương, chính sách quản trị TĐH	2,0
		A6. Xác định mục tiêu và định hướng đào tạo	2,0
		A7. Cải tiến, đổi mới giúp hệ thống tổ chức hoạt động hiệu quả	3,0
		A8. Chiến lược kết nối, hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài với TĐH	2,0
		A9. Xây dựng chiến lược về nguồn lực tài chính, trang thiết bị hợp lý	3,0
02	Nhóm tiêu chí tổ chức (25%)	A10. Đổi mới hệ thống văn bản điều hành TĐH	4,0
		A11. Đổi mới mô hình bộ máy tổ chức	5,0
		A12. Xây dựng tiêu chuẩn cho bộ máy tổ chức	4,0
		A13. Xây dựng định mức, tiêu chuẩn cho các vị trí việc làm	4,0
		A14. Phân bổ và sắp xếp nguồn nhân lực một cách hợp lý	4,0
		A15. Phân bổ và sắp xếp nguồn lực tài chính, máy móc, trang thiết bị hợp lý	4,0
03	Nhóm tiêu chí lãnh đạo (21%)	A16. Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với Ban Giám hiệu	9,0
		A17. Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với bộ máy TĐH	6,0
		A18. Thiết lập quan hệ giữa Hội đồng trường với các tổ chức, cá nhân bên ngoài TĐH	6,0
04	Nhóm tiêu chí giám sát, đánh giá (16%)	A19. Đảm bảo bộ máy đang hoạt động theo đúng mục tiêu, phương hướng đã đề ra	6,5
		A20. Đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ	5,5
		A21. Thu nhận, phản hồi thông tin	4,0
05	Nhóm tiêu chí giải trình (15%)	A22. Chế độ báo cáo	7,0
		A23. Công khai, minh bạch thông tin	8,0
		Tổng điểm	100

Điểm số của các tiêu chí thành phần (bảng 2)

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 3(4)2018/QH14.
2. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/1(2)2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
3. PGS.TS. Mai Ngọc Anh, Quản lý nhà nước đối với tự chủ đại học: Kinh nghiệm của Trung quốc và khuyến nghị cho Việt Nam, Đại học Kinh tế quốc dân.
4. GS.TS Lê Ngọc Hùng (2019), Tự chủ đại học: Khái niệm và chính sách giáo dục ở Việt Nam, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. GS.TS Lê Ngọc Hùng (2019), Đổi mới quản trị đại học ở Việt Nam: Lý thuyết hệ thống và kiến tạo mô hình hiện đại, chuyên nghiệp, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. GS.VS. Đào Trọng Thi, Nghiên cứu mô hình đại học tự chủ và các giải pháp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.